

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Hà Thị Phương Nga**

Ông Ngô Xuân Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao H, sinh ngày 01/7/2002 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn BL, xã ST, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà D và bà Là H;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Bà Cao Thị K, sinh năm 1991 (đã chết)

Cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Trương Văn Y, sinh năm 1988

Cư trú tại: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Y có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Thị K:**

- Bà Cao Thị Là Đ, sinh năm 1962, ông Cao Đi Đ, sinh năm 1944

Cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Cháu Cao Thị Thanh A, sinh năm 2013

Cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người giám hộ theo pháp luật của cháu:** Cao Thị Thanh A là Bà Cao

Thị Là Đ, sinh năm 1962; Cư trú tại: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Đ có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Năm H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 10, xã LT, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Lâm Ngọc P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ST, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Ông P vắng mặt tại phiên tòa.

- Em Cao T, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện hợp pháp của em Cao T là bà Là H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà H, em T có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Em Hà T, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn G, xã GL, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Em T vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn XD, xã DX, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Ka T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/7/2021, Cao H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1- 643.54 từ thị trấn Khánh Vĩnh theo đường Quốc lộ 27C về nhà tại thôn BL, xã ST, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Khi đến Km 29 + 100, Quốc lộ 27C thuộc thôn Đá Trắng, xã Cầu Bà, huyện Khánh Vĩnh là đoạn đường dốc cong, cua bên trái, H điều khiển xe ôm cua lấn sang phần đường bên trái tung vào xe mô tô 79X1-053.33 đi ngược chiều do ông Trương Văn Y điều khiển chở bà Cao Thị K ngồi sau, làm cả hai xe và người ngã xuống đường gây tai nạn.

Hậu quả: Cao H, Trương Văn Y, Cao Thị K được đưa đi cấp cứu, hai xe mô tô bị hư hỏng. Đến ngày 26/7/2021, bà Cao Thị K bị tử vong khi đang cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/7/2021, tại Km 29 +100, đường Quốc lộ 27C thuộc thôn Đá Trắng, xã Cầu Bà, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường dốc cong, cua bên trái hướng thị trấn Khánh Vĩnh – xã Liên Sang, đường thông thoáng, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường rộng 6,3m trải nhựa, có vạch sơn vàng đứt quãng chia mặt đường thành 02 phần đường ngược chiều nhau.

Chọn trụ Km 29+ 100 là mốc chuẩn, chọn hướng khám nghiệm từ xã Liên Sang- thị trấn Khánh Vĩnh (hướng di chuyển của xe mô tô 79X1- 053.33); chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là mép đường chuẩn; các thông số đo đạc như sau:

- Dấu vết máu số 2 (đánh số 1) có kích thước (30x30)cm, cách mép đường chuẩn 1,2m; cách mốc chuẩn là 31,7m.

- Xe mô tô biển kiểm soát: 79N1- 643.54 (đánh số 2) nằm ngã nghiêng bên trái theo chiều của xe; đầu xe quay về hướng bắc; đuôi xe quay về hướng nam; trực trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 85cm, trực sau cách mép đường chuẩn là 05cm.

- Xe mô tô biển kiểm soát: 79X1- 053.33 (đánh số 3) nằm ngã nghiêng bên trái theo chiều của xe, đầu xe quay về hướng nam, đuôi xe quay về hướng bắc, trực sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 1,65m; trực trước cách mép đường chuẩn là 38cm.

- Dấu vết máu số 1 (đánh số 4) có kích thước (50x40)cm, cách mép đường chuẩn 6,2m, cách mốc chuẩn 36,5m.

- Mốc chuẩn là trụ km29+100, có ký hiệu H1/29; cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát: 79N1-643.54 là 34,95m, cách trực sau là 34,1m; cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát: 79X1-053.33 là 35,4m, cách trực sau xe mô tô 79X1-053.33 là 35,1m.

- Trực trước xe mô tô biển kiểm soát: 79N1- 643.54 cách dấu vết số 4 là 5,95m; cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát: 79X1-053.33 là 60cm, cách trực sau xe mô tô 79X1-053.33 là 50cm, cách dấu vết 1 là 3,35m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi trên hồ sơ số 372/GĐHS-TTPY ngày 09/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Cao Thị K là: Đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 298/TgT-TTPY ngày 07/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của ông Trương Văn Y là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, hỗ trợ bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ được:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 79X1- 053.33, nhãn hiệu Honda, loại BLADE, màu đen đỏ, số máy: JA36E0529740, số khung 365GY037206; 01 giấy

phép lái xe số 560179006275 hạng A1 cấp ngày 14/8/2017; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003572, biển số đăng ký 79X1-053.33. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Văn Y.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, có số khung RLCS5C640BY668379, số máy 5C64-668378 (xe mô tô do Cao H điều khiển). Qua điều tra xác định: xe mô tô trên có biển kiểm soát hợp pháp là 93F1-068.02, thuộc quyền sở hữu của ông Lâm Ngọc P, trú tại thôn ĐC, xã ST, huyện C, tỉnh Khánh Hòa bị mất trộm vào tháng 8/2020 tại huyện C. Riêng biển kiểm soát 79N1-643.54 (biển kiểm soát gắn trên xe mô tô của Cao H điều khiển) là biển kiểm soát của xe mô tô có đặc điểm: Nhãn hiệu Honda, loại wave S, số khung RLHJC526DY048045, số máy JC52E1158201, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Tuyết M địa chỉ tại tổ 5, thôn PT, xã VT, thành phố N. Tuy nhiên, qua xác minh thì bà M hiện không còn đăng ký thường trú và sinh sống tại địa phương.

Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đã chuyển xe mô tô nói trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm để điều tra theo thẩm quyền và tiếp tục tạm giữ biển kiểm soát 79N1-643.54 để xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Cao H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao H, xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Về bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 585, 586, 589, 590, 591, 593 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo Cao H là đối tượng thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Cao H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Năm H, ông Lâm Ngọc P; người làm chứng em Hà T, ông Nguyễn

Đức H, ông Ka T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Cao H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Cao H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, phân tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3.1] Xét hành vi của bị cáo Cao H là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã vi phạm quy định của luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 8, Điều 58, Điều 59 Luật giao thông đường bộ. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không làm chủ tốc độ, không quan sát kỹ mặt đường và không đi đúng phần đường theo quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên dẫn đến gây tai nạn giao thông cho ông Trương Văn Y và bà Cao Thị K khi hai người này đang điều khiển xe lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả làm hai xe mô tô và người ngã xuống đường, Cao H và ông Y, bà K đều bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 26/7/2021 thì Cao Thị K tử vong, ông Y bị thương tích 26%. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Xét về nhân thân, bị cáo Cao H là thành phần nhân dân lao động, gia đình thuộc diện hộ nghèo; chưa có tiền án tiền sự; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại yêu cầu tòa án buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản theo quy định pháp luật. Cụ thể: Bồi thường tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý cho tính mạng bị xâm phạm của bà Cao Thị K 135.000.000đ, cấp dưỡng cho con của bà Cao Thị K chưa thành niên mỗi tháng 540.000đ đến khi đủ 18 tuổi thành tiền là 64.800.000đ; bồi thường sức khỏe bị xâm phạm của ông Trương Văn Y là 11.297.000đ và thiệt hại về tài sản (chi phí sửa xe) là 8.880.000đ.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại trong vụ án:

[4.1] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của đại diện hợp pháp của bà Cao Thị K: Yêu cầu chi phí mai táng gồm quan tài và các chi phí khác cho người chết là 35.700.000đ, bồi thường tổn thất tinh thần cho thân nhân của người chết với số tiền 100.000.000đ.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 và hướng dẫn tại mục 4, 5 phần I, mục 2 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại: Khi bị thiệt hại về tính mạng thì được bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc, mai táng... khoản bù đắp tổn thất tinh thần và đương sự yêu cầu có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Về chi phí mai táng: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng cho người chết với số tiền 35.700.000đ. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 591 BLDS 2015 và hướng dẫn tại mục 2 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP các chi phí mai táng gồm: Các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi phục vụ cho việc chôn cất... Tuy đại diện hợp pháp của bị hại bị thiệt hại về tính mạng không cung cấp được hóa đơn chứng từ chứng minh cho các chi phí mai táng. Nhưng xét theo mức trung bình hiện nay cho chi phí mai táng, chôn cất người chết thì tổng chi phí mà đại diện của bị hại yêu cầu như trên là hợp lý nên HĐXX chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận số tiền hỗ trợ mai táng và lập miếu là 11.000.000đ từ Cao H nên được trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường khắc phục hậu quả. Như vậy bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của Cao Thị K số tiền 24.700.000đ.

Đối với yêu cầu khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền 100.000.000đ do tính mạng bị xâm phạm của người đại diện hợp pháp của bị hại. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 591 BLDS 2015 và hướng dẫn tại tiểu mục 2.4 mục 2 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP thì người thân thích thuộc

hàng thừa kế thứ nhất của người có tính mạng bị xâm phạm được bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần. Khoản bồi thường do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì xem xét theo quy định nhưng không quá 100 tháng lương cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường tổn thất tinh thần. Do đó, HĐXX căn cứ quy định pháp luật xem xét, xét yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của người đại diện hợp pháp của bị hại có tính mạng bị xâm phạm với số tiền 100.000.000đ là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo Cao H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Cao Thị K là 124.700.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

[4.2] Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho người (con chưa thành niên) mà người bị thiệt hại về tính mạng (Cao Thị K) đang nuôi dưỡng trước khi chết: Quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của bà Cao Thị K yêu cầu bị cáo Cao H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con đẻ của Cao Thị K là cháu Cao Thị Thanh A mỗi tháng 540.000đ, thời gian cấp dưỡng là 10 năm với tổng số tiền 540.000đ/tháng x 12 tháng/năm x 10 năm = 64.800.000đ.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 và hướng dẫn tại tiêu mục 2.3 mục 2 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng (nuôi dưỡng) trước khi chết: “Đối với những người mà người bị thiệt hại đang thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng nhưng sau khi người bị thiệt hại bị xâm phạm tính mạng, thì những người này được bồi thường khoản tiền cấp dưỡng hợp lý phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của người phải bồi thường, nhu cầu thiết yếu của người được bồi thường. Thời điểm cấp dưỡng được xác định kể từ thời điểm tính mạng bị xâm phạm”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người đang nuôi dưỡng người chưa thành niên nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người này. Tại phiên tòa bị cáo Cao H không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại nhưng HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng mà người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với điều kiện, mức sống, mức thu nhập thực tế tại địa phương nên chấp nhận. Buộc bị cáo Cao H hàng tháng phải cấp dưỡng cho cháu Cao Thị Thanh A số tiền 540.000đ để bà Cao Thị L (mẹ của Cao Thị K đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu A) nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2021.

[4.3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại ông Trương Văn Y yêu cầu bồi thường số tiền 11.297.000đ.

Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và hướng dẫn tại mục 4, 5 phần I, mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại: Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm được bồi thường bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút, chi phí cho việc chăm sóc người bị thiệt hại về sức khỏe ... khoản bù đắp tổn

thất tinh thần và đương sự yêu cầu có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Xét yêu cầu bồi thường của ông Trương Văn Y với số tiền 11.297.000đ gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện 6.097.452đ; chi phí phương tiện phục vụ đi lại trong quá trình điều trị 900.000đ; chi phí ăn uống trong thời gian điều trị tại bệnh viện từ ngày 25 đến 29/7/2021 (04 ngày) của hai người 800.000đ; tiền công người chăm sóc trong 02 tháng điều trị tại nhà 3.500.000đ.

- Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 6.097.452đ chi phí điều trị tại bệnh viện, chi phí ăn uống trong quá trình điều trị 800.000đ và thuê xe từ Bệnh viện về nhà và ngược lại khi thực hiện tái khám, cắt chỉ vết thương 900.000đ.

Theo tài liệu ông Y cung cấp thì sau khi tại nạn ông được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa từ ngày 25/7/2021 đến ngày 29/7/2021 ra viện ông chuyển về điều trị tại nhà. Viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Khánh Hòa hết 6.097.452đ (số HĐ 0045040, 0079055). Do đó, chi phí điều trị của ông được chấp nhận.

Đối với chi phí ăn uống trong thời gian điều trị 04 ngày (từ 25/7/2021 đến 29/7/2021) với mức khoảng 100.000đ/ngày/người thành tiền 800.000đ. Tuy ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho chi phí này nhưng xét đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe nên HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 900.000đ chi phí thuê xe phương tiện đi lại. Tuy ông Y không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này nhưng địa điểm ông được chuyển tới cấp cứu bệnh viện tỉnh Khánh Hòa tại thành phố Nha Trang sau khi hồi phục ông được chuyển viện về tiếp tục điều trị theo dõi tại quê nhà xã K, huyện Khánh Vĩnh. Tính về khoảng cách địa lý di chuyển khá xa do đó cần phải thuê phương tiện cho bản thân và người thân chăm sóc. Xét yêu cầu chi phí đi lại của ông Y là hợp lý theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 590 BLDS 2015 và hướng dẫn tại Tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP nên được xem xét chấp nhận.

- Đối với tiền công người chăm sóc trong 02 tháng điều trị tại nhà 3.500.000đ: Ông Trương Văn Y bị tai nạn và bị thương nặng (tỷ lệ thương tật 26% - Gãy kín phức tạp 1/3 xương đùi phải, mổ nắn kết hợp xương bằng nẹp vis khóa và chỉ thép trên C-arm) nên cần có người chăm sóc, phục vụ. Mặt khác thời gian điều trị của ông kéo dài nên yêu cầu tính thu nhập bị mất của người chăm sóc tại bệnh viện, tại nhà với số tiền 1.750.000đ/tháng/người x 02 tháng x 01 người = 3.500.000đ là phù hợp với mức trung bình hiện nay và quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 590 BLDS 2015 và hướng dẫn tại Tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP nên HĐXX chấp nhận.

[4.4] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại ông Trương Văn Y yêu cầu bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 8.880.000đ.

Theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại: Sau khi gây tai nạn, cả hai xe mô tô đều bị hư hỏng nặng, trong đó có xe của bị hại Trương Văn Y. Để có phương tiện phục vụ cho việc sinh hoạt, đi lại hàng ngày của gia đình, ông Y đã sửa chữa lại xe mô tô 79X1- 053.33 hết chi phí 8.880.000đ có phiếu xác nhận các hạng mục phải sửa chữa khắc phục. HDXX căn cứ vào tài liệu xét thấy yêu cầu bồi thường của ông Trương Văn Y là phù hợp nên chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo Cao H phải bồi thường cho ông Trương Văn Y là 20.177.000đ (hai mươi triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

[4.5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Cao T và đại diện hợp pháp của em T là bà Là H không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Một số vật chứng của vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, số vật chứng còn lại đã chuyển cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xử lý nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Cao H là đối tượng thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Cao Hải.

Xử phạt bị cáo **Cao H 02 (hai) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590, 591, 593 BLDS 2015, buộc bị cáo Cao H:

- Bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Cao Thị K là bà Cao Thị Là Đ, ông Cao Đi Đ, cháu Cao Thị Thanh A (do bà Cao Thị Là Đ giám hộ) số tiền 124.700.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Cao H mỗi tháng phải cấp dưỡng số tiền 540.000đ để bà Cao Thị Là Đ nuôi dưỡng cháu Cao Thị Thanh A đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2021.

- Buộc bị cáo Cao H phải bồi thường cho bị hại ông Trương Văn Y số tiền 20.177.000đ (hai mươi triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

* Về án phí: Bị cáo Cao H được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền